



MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HIỆN ĐẠI VÀ HÀM Ý VỀ CHÍNH SÁCH

ThS. VŨ THANH NGUYỄN - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hải Dương

Sau 30 năm đổi mới, nông nghiệp Việt Nam đã đạt được một bước phát triển mạnh mẽ, có tốc độ tăng trưởng cao trong thời gian dài và đóng góp đáng kể vào kinh tế - xã hội của đất nước. Ngành Nông nghiệp nước ta đã đảm bảo vững chắc an ninh lương thực quốc gia, tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa đáp ứng nhu cầu trong nước và đóng góp đáng kể vào xuất khẩu. Không chỉ vậy, nông nghiệp còn trở thành bệ đỡ cho nền kinh tế trước những ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế và các cú sốc từ bên ngoài. Tuy nhiên, trước yêu cầu hội nhập phát triển ngành Nông nghiệp Việt Nam cũng bộc lộ một số tồn tại cần giải quyết để xây dựng mô hình nông nghiệp hiện đại, tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế nông nghiệp đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

• Từ khóa: Nông nghiệp, tái cơ cấu, nông sản, khủng hoảng, công nghiệp hóa.

Để nền nông nghiệp Việt Nam chuyển đổi từ truyền thống lên hiện đại

Trong những năm qua, ngành Nông nghiệp đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, tính đến năm 2012 nông nghiệp đóng góp tới gần 20% tổng của cải làm ra, riêng năm 2015, mức độ đóng góp của ngành Nông nghiệp vào tăng trưởng GDP đạt 0,4 % trong mức tăng GDP là 6,68%. Tuy vậy, nhìn tổng thể, nền nông nghiệp nước ta vẫn chưa thoát khỏi tình trạng sản xuất manh mún, nhỏ lẻ, thiếu tính quy hoạch và liên kết dẫn đến chất lượng tăng trưởng và hiệu quả phát triển ngành Nông nghiệp không cao, kém bền vững. Trong bối cảnh nền kinh tế đang chuyển đổi để hội nhập nhanh với nền kinh tế quốc tế, không giống như các ngành sản xuất khác có thể dễ dàng chuyển đổi phương thức sản xuất thì ở ngành Nông nghiệp, sự chuyển dịch lên hiện đại có sự khó khăn rất lớn. Trong đó, việc chuyển dịch ngành Nông nghiệp từ truyền thống sang hiện đại, đòi hỏi cần có những điều kiện cơ bản nhất định sau:

Thứ nhất, hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội (KT-XH) nông thôn phải được đầu tư đồng bộ. Hệ thống kết cấu hạ tầng nông thôn phát triển đồng bộ, hiện đại sẽ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nông nghiệp, nâng cao năng suất, hiệu quả của nền kinh tế nông nghiệp và góp phần giải quyết các vấn đề xã hội nông thôn. Trong những năm qua, việc triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia “xây dựng nông thôn mới”, đã khiến kết cấu hạ tầng KT-XH được đầu tư cải tạo, xây mới và nâng cấp.

Kết cấu hạ tầng KT-XH nông thôn gồm hai nhóm:

- Nhóm kết cấu hạ tầng kinh tế gồm, các công trình hạ tầng kỹ thuật như năng lượng phục vụ sản xuất và đời sống, các công trình giao thông vận tải, bưu chính-viễn thông, các công trình thủy lợi phục vụ sản xuất nông-lâm-ngư nghiệp... Kết cấu hạ tầng kinh tế là bộ phận quan trọng trong hệ thống kinh tế, đảm bảo cho nền kinh tế phát triển nhanh, ổn định, bền vững và là động lực thúc đẩy phát triển nhanh hơn, tạo điều kiện cải thiện đời sống dân cư.

- Nhóm kết cấu hạ tầng xã hội gồm, các công trình nhà ở, các cơ sở khoa học, trường học, bệnh viện, các công trình văn hoá, thể thao... và các trang, thiết bị đồng bộ với chúng. Đây là điều kiện thiết yếu để phục vụ, nâng cao mức sống của cộng đồng dân cư, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực phù hợp với tiến trình hiện đại hóa khu vực nông thôn.

Thứ hai, tỷ lệ cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp ở mức nhất định. Những năm qua, cùng với sự tăng trưởng của sản xuất nông nghiệp, nhiều loại máy móc thiết bị đã được đưa vào sử dụng để thay thế lao động thủ công, giải quyết khâu lao động nặng nhọc, tính thời vụ, giảm tổn thất trong sản xuất. Bên cạnh đó, việc áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp còn giảm chi phí đầu vào, tăng chất lượng sản phẩm, góp phần tăng lợi nhuận khoảng 30% so với không áp dụng cơ giới hóa... Tuy nhiên, thực tế trình độ trang bị kỹ thuật của Việt Nam còn lạc hậu, tỷ lệ cơ giới hóa vẫn thấp hơn nhiều so với nhiều quốc gia trong khu vực.

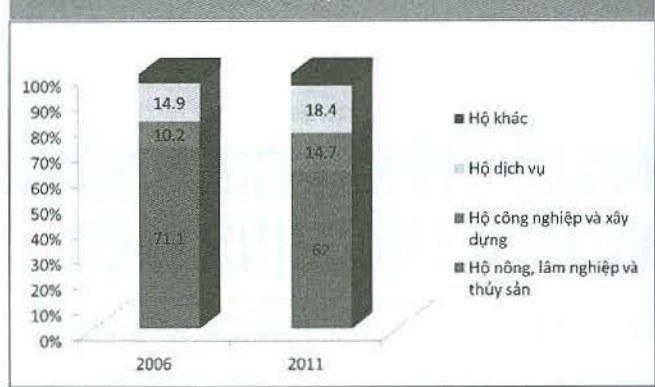


Thứ ba, tích tụ đất đai cho nhu cầu sản xuất hàng hóa lớn. Chủ trương khuyến khích tích tụ, tập trung ruộng đất nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp, thông qua mở rộng quy mô sản xuất phù hợp, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ và hình thành khu vực chuyên canh theo hướng sản xuất nông nghiệp hiện đại, chuyên môn hóa gắn với thị trường. Bên cạnh đó, Luật Đất đai cho phép hộ gia đình, cá nhân tích tụ, tập trung đất đai với diện tích lớn hơn nhưng không được vượt quá 10 lần hạn mức giao đất nông nghiệp và với thời hạn ổn định từ 20 năm đến 50 năm. Quá trình tích tụ, tập trung ruộng đất đã tạo ra quy mô lớn hơn cho đơn vị sản xuất, nhiều mô hình trang trại và cánh đồng mẫu lớn hình thành. Thực tế sau khi tích tụ, tập trung thành vùng sản xuất nông nghiệp có quy mô lớn hơn đã giảm chi phí lao động, giống, phân bón...; việc sử dụng máy móc, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất thuận lợi và có hiệu quả hơn.

Bốn là, khoa học và công nghệ trong sản xuất nông nghiệp gia tăng, ảnh hưởng tích cực vượt bậc đến năng suất lao động nông nghiệp. Khoa học và công nghệ giữ một vai trò quan trọng trong phát triển KT-XH nông nghiệp nông thôn, vừa là một trong những lực lượng, góp phần đẩy nhanh sự phát triển, vừa là chỉ tiêu thể hiện trình độ phát triển. Trong những năm qua, nông nghiệp Việt Nam đã mạnh dạn ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại vào hoạt động sản xuất. Trong giai đoạn 2001-2011, đã có trên 90% diện tích lúa, 80% diện tích ngô, 60% diện tích mía, bông, cây ăn quả... được dùng giống mới. Khoảng gần 90% giống cây trồng, vật nuôi được chọn, tạo, đưa tỷ trọng áp dụng giống tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp lên 35%... Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ nông nghiệp và phát triển nông thôn giai đoạn 2011 – 2020 cũng đề ra mục tiêu đến năm 2020 thành tựu khoa học và công nghệ, đóng góp 50% GDP ngành nông nghiệp. Sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao và sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chiếm tỷ trọng 50% trong giá trị sản xuất các sản phẩm chủ yếu vào năm 2020.

Năm là, cơ cấu kinh tế nông thôn đang chuyển dần từ kinh tế thuần nông sang các hoạt động tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ. Đến nay, nhiều khu công nghiệp, cụm công nghiệp trong đó có cụm công nghiệp chế biến ở nông thôn như các cụm nhà máy chế biến lương thực, thực phẩm rau quả, cá tra, tôm, chè, cà phê, điều... ở các vùng nguyên liệu, đặc biệt khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ đã được hình thành. Hệ thống dịch

THAY ĐỔI CƠ CẤU HỘ TRONG NÔNG THÔN



Nguồn: Tổng cục Thống kê

vụ ở nông thôn có bước phát triển, nhất là dịch vụ cơ giới hoá nông nghiệp và dịch vụ thương mại cung ứng vật tư nông nghiệp và tiêu thụ nông sản phẩm, dịch vụ thủy lợi, thú y, bảo vệ thực vật. Du lịch nông thôn gắn kết với văn hoá truyền thống và sinh thái đang được nhiều địa phương chú trọng phát triển. Nhờ đó, cơ cấu ngành nghề của các hộ gia đình nông thôn có sự thay đổi tích cực, tỷ lệ hộ nông nghiệp giảm mạnh, tỷ lệ hộ phi nông nghiệp tăng nhanh.

Sáu là, chuyên môn hóa trong sản xuất nông nghiệp gia tăng. Những năm gần đây, việc sản xuất nông sản thực phẩm theo tiêu chuẩn GlobalGap, VietGap, hay nông sản hữu cơ đã dần quen thuộc với người nông dân. Sản xuất nông nghiệp đã từng bước chuyển sang sản xuất hàng hoá tập trung, theo cơ chế thị trường và dần hình thành chuỗi tiêu thụ sản phẩm. Hiện nay, đã hình thành vùng lúa chất lượng cao trên quy mô lớn như ở An Giang với hàng chục nghìn ha; vùng rau, hoa với mỗi đơn vị diện tích trên 1.000 ha ở Đà Lạt, Mộc Châu; vùng chè trên 7.000 ha ở Thái Nguyên, Tuyên Quang; vùng cây ăn quả như: na, thanh long ruột đỏ, vải chín sớm trên 5.000 ha ở Hải Dương, Hưng Yên, Bắc Giang... Chương trình mỗi tỉnh thành, địa phương một sản phẩm, đến nay đã xác định được hàng trăm danh mục mặt hàng và đi vào sản xuất ổn định, các sản phẩm đã được thị trường đón nhận tích cực, góp phần thúc đẩy hoạt động xuất khẩu nông sản...

Bảy là, trình độ dân trí khu vực nông thôn được nâng cao đủ khả năng tiếp thu các giá trị mới trong ứng dụng khoa học vào sản xuất. Việc nâng cao trình độ sẽ giúp người dân nâng cao khả năng ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ hiện đại vào sản xuất, nhất là công nghệ sinh học về gen, giống cây trồng, vật nuôi, công nghệ chế biến và bảo quản sau thu hoạch với chi phí tiết kiệm mà năng suất, chất lượng sản phẩm và hiệu quả kinh tế cao. Trình độ nâng lên còn giúp cho nông dân nâng cao ý thức việc bảo tồn, quản lý chặt nguồn giống cây, con độc



đảo, có giá trị kinh tế cao, để giành độc quyền trong sản xuất và tiêu thụ với những thương hiệu nổi tiếng, chẳng hạn: Gạo nàng thơm Chợ Đào, xoài cát Hòa Lộc, dừa sữa Trà Vinh... ngày càng chinh phục thị trường. Bên cạnh đó, người nông dân cũng sẽ ý thức được sự tất yếu phải liên kết với nhau trong sản xuất cũng như phải tiến lên sản xuất hàng hóa lớn, sản phẩm hàng loạt và khắc phục tình trạng làm ăn nhỏ lẻ, như vậy mới có thể tồn tại trong tiến trình hội nhập.

Nguyên tắc xây dựng mô hình nông nghiệp hiện đại trong điều kiện hội nhập

Mô hình phát triển nông nghiệp hiện đại phản ánh đích đến của quá trình phát triển nông nghiệp và cách thức chi phối quá trình phát triển của nền nông nghiệp hiện đại. Mô hình phát triển nông nghiệp hiện đại có liên quan mật thiết với tái cơ cấu nền kinh tế nói chung và ngành Nông nghiệp nói riêng. Thực hiện tái cơ cấu và mô hình phát triển nông nghiệp hiện đại mà cơ bản chú trọng vào cách thức chi phối quá trình phát triển của nền nông nghiệp hiện đại. Bên cạnh đó, mô hình phát triển nông nghiệp hiện đại có mối quan hệ với việc nâng cao chất lượng tăng trưởng. Nâng cao chất lượng tăng trưởng là việc bảo đảm hiệu quả tăng trưởng trong dài hạn.

Thực hiện tái cơ cấu nền nông nghiệp trong tổng thể tái cơ cấu nền kinh tế, cần phải phát triển lực lượng sản xuất, tạo lập cơ sở vật chất, kỹ thuật, đổi mới phương thức sản xuất, nâng cao chất lượng đầu tư cho khu vực kinh tế nông nghiệp, qua đó thực hiện mục tiêu công bằng xã hội giảm khoảng cách giữa nông thôn và thành thị. Để nền kinh tế nông nghiệp phát triển bền vững cần phải có một mô hình nông nghiệp hiện đại kế thừa những đặc trưng riêng của vùng, phù hợp với trình độ phát triển lực lượng sản xuất, tác động làm thay đổi tính chất, quy mô và trình độ phân công lao động ở khu vực nông nghiệp hiện nay. Do vậy, việc xây dựng mô hình nông nghiệp hiện đại ở Việt Nam phải bảo đảm các nguyên tắc sau:

Thứ nhất, mô hình phát triển nông nghiệp hiện đại là một bộ phận của ngành Nông nghiệp được triển khai ở vùng sản xuất nông nghiệp, nông thôn, chịu sự chi phối bởi tính quy định về sự phát triển nông nghiệp chung trong cả nước.

Thứ hai, mô hình phát triển nông nghiệp hiện đại được xây dựng gắn bó với khu vực nông nghiệp và nông thôn trên các mặt kinh tế - xã hội, đặc biệt trong hoàn thiện và phát triển hạ tầng cơ sở khu vực nông thôn.

Thứ ba, mô hình phát triển nông nghiệp hiện đại đảm bảo phát huy các mặt tích cực của sản xuất vùng miền, phát triển giá trị thương phẩm của sản phẩm nông nghiệp theo lợi thế vùng.

Thứ tư, mô hình phát triển nông nghiệp hiện đại tồn tại trong điều kiện tổ chức sản xuất của kinh tế hộ, trang trại, kinh tế hợp tác và doanh nghiệp nông nghiệp; sản xuất các sản phẩm nông nghiệp đã đang tồn tại và phát triển được chính sách nông nghiệp. Do đó, mô hình phát triển nông nghiệp hiện đại cũng chịu sự tác động từ các chính sách này.

Thứ năm, mô hình phát triển nông nghiệp hiện đại ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ, trình độ tổ chức quản lý tiến bộ, thực hiện đa dạng hóa các hình thức tổ chức, các thành phần kinh tế cùng tồn tại và phát triển.

Thứ sáu, mô hình phát triển nông nghiệp hiện đại thu hút đầu tư tư bản trong sản xuất kinh doanh nông sản quy mô lớn, tạo công ăn việc làm ổn định cho một bộ phận nông dân; góp phần ổn định khu vực sản xuất nông nghiệp, giảm áp lực "ly nông, ly hương, nhập thị" cho các khu vực thành phố, giữ vững ổn định chính trị - xã hội.

Thứ bảy, mô hình phát triển nông nghiệp hiện đại đẩy mạnh quá trình chuyên môn hóa trong sản xuất nông nghiệp, góp phần nâng cao dân trí, văn minh hóa khu vực nông thôn.

Tóm lại, một mô hình sản xuất nông nghiệp phù hợp với sự phát triển chung của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, xét đến cùng, phải đảm bảo các yếu tố để thúc đẩy và phát triển năng lực sáng tạo của chủ thể lao động, áp dụng các thành tựu của khoa học, công nghệ vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả KT-XH, giữ môi trường sinh thái và phát triển bền vững.

Tài liệu tham khảo:

1. Quyết định 899/QĐ - TTg, ngày 10/6/2013. Phê duyệt: "Đề án tái cơ cấu ngành Nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững";
2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2015), Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch phát triển ngành Nông nghiệp, nông thôn năm 2015, 5 năm 2011 - 2015; kế hoạch năm 2016 và những định hướng lớn giai đoạn 2016 - 2020;
3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2013), Báo cáo đánh giá kết quả huy động vốn đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn 5 năm giai đoạn 2009-2013;
4. Trần Đình Cung "Đẩy mạnh tái cơ cấu và đổi mới tổng thể ngành Nông nghiệp ở Việt Nam". Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia "Nông nghiệp, nông thôn Việt Nam đổi mới hội nhập và phát triển bền vững". NXB Đại học Kinh tế Quốc dân 2015.